

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG XUẤT KHẨU MR CLOTHING
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG XUẤT KHẨU MR CLOTHING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MR CLOTHING EXPORTING FASHION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MR CLOTHING...LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108372028

3. Ngày thành lập: 23/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 41 ngõ 70 phố 8/3, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462591001

Fax:

Email: Mrclothingcompany888@gmail.com Website: mrclothingcompany888.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
2.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
3.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy về tôn giáo; - Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể. Nhóm này cũng gồm: - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559

4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. (Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 47 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng, thiết kế phòng cháy – chữa cháy; Thiết kế công trình giao thông đường bộ, công, cầu trung và nhỏ thuộc dự án nhóm B, C; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật. (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; Giám sát công trình giao thông đường bộ, cầu trung và nhỏ; Giám sát công trình hạ tầng kỹ thuật; (Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Kiểm định xây dựng (Điều 50 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Định giá xây dựng: Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	7110
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
8.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
9.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

10.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Tư vấn du học	8560
15.	Bán mô tô, xe máy (loại trừ đầu giá)	4541
16.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Vận tải bằng xe buýt	4920
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
27.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
30.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ Hoạt động của nhà đầu giá (Bán lẻ)).	4774
31.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ chi tiết: bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4782
32.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ Đầu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ);)	4799
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

36.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
37.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế - Bản ghi giao dịch thương mại từ người kinh doanh; - Kiểm tra các tài khoản và chứng nhận độ chính xác của chúng; - Các công việc chuẩn bị thuế thu nhập cá nhân và thu nhập kinh doanh; - Hoạt động tư vấn và đại diện (trừ đại diện pháp lý) thay mặt khách hàng trước cơ quan thuế.	6920
38.	Phá dỡ	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề bao gồm các hoạt động đa dạng và hấp dẫn như lái máy móc, đi trên nước, các trò chơi, các buổi biểu diễn, triển lãm theo chủ đề và các khu vui chơi dã ngoại.	9321
41.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - Hoạt động của các sàn nhảy. - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà thầu khoán các sự kiện trình diễn trực tiếp nhưng không phải là các sự kiện nghệ thuật hoặc thể thao, có hoặc không có cơ sở.	9329
42.	Xây dựng nhà các loại	4100
43.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
44.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
45.	Xuất bản phần mềm	5820
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
47.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: bán buôn hàng may mặc, bán buôn giày dép	4641(Chính)
48.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

49.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
53.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
54.	Bán buôn tổng hợp	4690
55.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
56.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
57.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
58.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

59.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
60.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
61.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
62.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
63.	Bán buôn đồ uống	4633
64.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
65.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
66.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
67.	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3811
68.	In ấn	1811
69.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
70.	Sao chép bản ghi các loại	1820
71.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
72.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
73.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
74.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
75.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
76.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
77.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
78.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
79.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; - Các hoạt động môi giới mua, bán các loại hàng hóa.	4610
80.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
81.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
82.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
83.	Quảng cáo	7310
84.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
85.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
86.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
87.	Xây dựng công trình công ích	4220

88.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa công... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).	4290
89.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
90.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chẻ biền; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
91.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
92.	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3812
93.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
94.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3822
95.	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)	3830
96.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
97.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Không hoạt động tại trụ sở)	1410

98.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
99.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
100.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
101.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
102.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
103.	Dịch vụ đóng gói	8292
104.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
105.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
106.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
107.	Bốc xếp hàng hóa	5224
108.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
109.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
110.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
111.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
112.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
113.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
114.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
115.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình), cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sù, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	7729

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HOÀNG ĐỨC MẠNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085003339

Ngày cấp: 11/10/2016

Nơi cấp: Cục trưởng CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 52, tổ 22, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 52, tổ 22, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG ĐỨC MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085003339

Ngày cấp: 11/10/2016

Nơi cấp: Cục trưởng CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 52, tổ 22, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 52, tổ 22, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội